TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị T

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông: Phạm Viết T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với bị cáo:

Mong Văn P . Sinh năm: 1984. Tại xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; HKTT: Bản Đoàn Kết, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 0/12.

Con ông: Mong Văn C ; sinh năm 1948 và bà: Hoàng Thị S , sinh năm 1950. Bố, mẹ bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Đoàn Kết, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không. Tiền án: 03 (Ba)

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2018. Có mặt.

Người bị hại: Lê Viết T , sinh năm 1977, Vắng mặt có lý do

Địa chỉ: Phố Nam Sơn I, phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông: Nguyễn Ngọc K , trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/7/2018, ông Lê Viết T n là lái xe của Công ty Cổ phần tập đoàn miền núi Thanh Hóa chở xăng, dầu đến cung cấp cho các cửa hàng xăng, dầu trên địa bàn huyện Mường Lát. Khoảng 17 giờ, ngày 06/7/2018, trong khi đang dừng xe nhập xăng, dầu tại cây xăng thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, ông T mua với hai người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 5,5 kg (*Năm phẩy năm kilogam*) hỗn hợp mật, sáp ong Khoái với giá tiền là 1.300.000 (*Một triệu ba trăm nghìn*) đồng. Ông T để xô mật ong lên cabin xe rồi tiếp tục lái xe đến thị trấn Mường Lát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông T đỗ xe vào sân khu nhà ở tập thể Siêu thị miền Tây huyện Mường Lát thuộc Khu 2, thị trấn Mường Lát đi ngủ qua đêm trong khu tập thể, để lại xô mật ong trên cabin, không khóa cửa xe. Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 07/7/2018, bị cáo một mình đi bộ lang thang từ khu vực ngã ba thị trấn Mường Lát đến chỗ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C – 141.74 đang đỗ trong sân khu tập thể Siêu thị miền Tây, phát hiện xe không khóa cửa, không có ai trông giữ bị cáo lén lút mở cửa trèo lên cabin xe, thấy bên trong có xô mật, sáp ong Khoái liền đổ hết mật, sáp ong trong xô vào một túi nilon rồi xách đi đến khu vực trước cổng Bưu điện huyện Mường Lát thuộc khu 2, thị trấn Mường Lát, ngủ tại một gốc cây ven đường. Khoảng 08 giờ ngày 07/7/2018, bị cáo bán số mật, sáp ong trộm cắp cho một người đàn ông không quen biết tại khu 2, thị trấn Mường Lát được số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, bị cáo đi đến bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát mua Heroine với một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết để sử dụng.

Ngày 13/8/2018, bị cáo ra tự thú trước Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS, ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát kết luận: *5,5 kg (Năm phẩy năm kilogam) hỗn hợp mật, sáp ong Khoái tại thời điểm bị xâm hại tháng 7/2018 trên địa bàn huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có giá trị là 1.210.000đ (Một triệu hai trăm mười nghìn đồng).*

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-ML ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề ghị HĐXX:

+ Về Điều luật: Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 173; Điểm r, điểm s khoản 1điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

+ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo từ 03 (*Ba*) năm đến 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, biết việc làm của mình là sai nên đã đi tự thú, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo mức án thấp nhất.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo hứa sẽ không đi trộm cắp nữa mà đi làm thuê kiếm tiền sống lương thiện

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Bị cáo lợi dụng trong đêm khuya chủ sở hữu khi đã ngủ say, có sự sơ hở của trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút vào xe oto chiếm đoạt tổng tài sản giá trị 1.210.000đ (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) là hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo từng bị 06 lần đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt xong nhưng còn 03 lần chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu TNHS quy định tại điểm g khaonr 2 BLHS.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, kết luận định định giá, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và chứng cứ , khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáothực hiện hành vi trộm cắp tài sản với động cơ vụ lợi cá nhân; Tài sản trộm cắp bán để lấy tiền mua Heroine sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo chưa gây nguy hiểm cho xã hội nhưng xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã có sáu lần bị xét xử vì hành vi phạm tội, có ba lần đã được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 13/8/2018, bị cáo ra tự thú trước Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chấtcủa vụ án, xét nhân thân bị cáo đã phạm tội nhiều lần (06 lần), hiện còn 3 lần chưa được xóa án tích và hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn. HĐXX thấy cần xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo sống một mình, không có việc làm ổn định nên không có tính kha thi, vì vậy không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng:*

- Hỗn hợp mật, sáp ong Khoái vào khoảng 08 giờ ngày 07/7/2018 bị cáo đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại Khu 2, thị trấn Mường Lát, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người mua nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ tiến hành xác minh, truy tìm để thu giữ.

- Số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp: Theo bị cáo khai đã dùng số tiền này mua Heroine với một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để sử dụng, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ tiến hành xác minh, truy tìm để thu giữ.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Trong qúa trình điều tra, truy tố bị cáo và gia đình của bị cóa chưa có thỏa thuận bồi thường dân sự nào với người bị hại là ông Lê Viết Tuyển. Tuy nhiên, ông Tuyển không đưa ra yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông đã mua số mật, sáp ong Khoái do bị cáo trộm cắp bán (Theo lời khai bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán Heroine cho bị cáo tại bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Mong Văn P** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Điều 38; điểm g khoản 2 điều 173; Điểm r, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Mong Văn P **03** (*Ba*) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- UBND xã Tén Tằn, H Mường Lát;
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T